

Ҫèngchžfă

Jīng jén "orthography" şır jě.¹⁾

Khòngké

- tǔan cū vs. tǔancū
- Tháipěi Şır? TháipěiŞır?

"tę"

(jì şryòng yú chíthā Hànyǔ tę thóngtěng chz ę, kē...)

- sínghóngchz wěi, zéñchēng súojóuké wěi: chǐngsiang yú chzkàn líenshě hăutę, wōtę
- tǔan cū / phienyǔ wěi: sžhū pùté pù túlì chéng chz

Líenczhàu

- Síkùan tę cíhéyǔ, phienyǔ:
 - pù-té-pù? pùté pù?
 - Jíwèncū: jàu-pújàu? jàupújàu?
 - cō-m-tet
- Tíecžchz: **chǐngsiang pú yòng!** chángcháng, cīapcīap²⁾

Kéjinfú

- V|CCV: lophēt? lɔ·phēt?

¹⁾

英言 orthography 是也。

²⁾

辘辘

From:

<http://ciangbrides.myds.me/dw!/abcdori.ga/> - Abecedarium Orientale

Permanent link:

<http://ciangbrides.myds.me/dw!/abcdori.ga/orthography?rev=1518853167>

Last update: 2018/02/17 15:39